TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày: 24-4-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tạo và bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Cao Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Văn Duẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn H**, sinh ngày 03/8/1992; tại: xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 5, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu D và bà Mai Thị T; vợ Hoàng Thị N và có 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2024 đến ngày 13/6/2024 chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Ngọc H**, sinh ngày 05/12/1992; tại: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Phú X và bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2024 cho đến nay và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

3. **Mai Văn N**, sinh ngày 16/6/1996; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn N (đã chết) và bà Phan Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2024 đến ngày 13/6/2024 chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

4. **Cao Thị L,** sinh ngày 07/7/1995; tại: xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Bản B, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 02/12; dân tộc: Chứt; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định được cha và bà Cao Thị L (đã chết); chồng Cao Mạnh Đ và con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2024 đến ngày 13/11/2024 được thay thế bằng biện pháp "Bảo lĩnh", có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Cao Thị L: Bà Lê Hoàng Anh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn D, sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn S, anh Trần L, anh Phạm Đình H, anh Ngô Quang H, chị Nguyễn Thị Ý N, chị Phạm Thị H, anh Nguyễn Khắc C, anh Phạm Thanh H, anh Trần Văn T, chị Hoàng Thị Hương T. Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 04/6/2024, Tổ công tác Công an huyện Quảng Trạch phối hợp với Công an xã Quảng Thanh tiến hành tuần tra trên địa bàn xã Q, huyện Q thì phát hiện Phạm Văn H ở khu vực nhà nghỉ Hải Nhi có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy, nên tiến hành kiểm tra. Kết quả, phát hiện trong người của H có 03 ống nhựa trong suốt, hai đầu được bịt kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Phạm Văn H khai nhận chất tinh thể màu trắng trong 03 ống nhựa nêu trên là ma túy đá và khai nhận toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 04/6/2024, H đang ở phòng 403 Nhà nghỉ Thiên Phú tại thôn Tân An, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thì Trần L gọi điện cho H hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá. H gọi cho Phạm Ngọc H hỏi mua 1G ma túy đá, H đồng ý bán cho H với số tiền 1.700.000 đồng và hẹn H đến Nhà nghỉ Hùng Tuyết tại tổ dân phố Chính Trực, phường Q, thị xã B để giao nhận ma túy.

Sau khi liên hệ mua được ma túy, H gọi cho L và yêu cầu chuyển 400.000 đồng vào tài khoản của H. Khi nhận được tiền, H đến Nhà nghỉ Hùng Tuyết rồi gọi cho H. Lúc này, H nhờ Trần Văn T dẫn H vào phòng số 04 gặp H. Tiếp đó, H đưa cho H một túi nilon bên trong chứa ma túy đá. H chuyển vào tài khoản cho H 1.000.000 đồng và đưa cho H 500.000 đồng tiền mặt. H xin nợ 200.000 đồng. Sau đó, H về Nhà nghỉ Thiên Phú chia một phần ma túy đá giao cho L và bán cho Phạm Đình H 200.000 đồng. Số ma túy còn lại H đưa vào phòng 403 rồi cùng với một số người bạn sử dụng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Mai Văn N nhắn tin cho H hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng. H đồng ý, lấy một phần ma túy để trong ống nhựa rồi đưa cho N. Số ma túy còn lại, H cùng nhóm người trên tiếp tục sử dụng hết. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Cao Thị L nhắn tin cho H hỏi còn ma túy thì bán cho Nguyễn Văn S 600.000 đồng. Sau đó, H gọi cho Phạm Ngọc H hỏi mua ma túy nhưng H không có ở nhà. H gọi cho Mai Văn N và nhờ N liên hệ với Nguyễn Thị Ý N để mua ma túy. N đồng ý rồi gọi cho N, trao đổi muốn mua 1G ma túy đá thì N đồng ý bán và yêu cầu N chuyển tiền trước sau đó đến nhà N để lấy ma túy. H chuyển vào tài khoản của N 900.000 đồng và mượn thêm của N 100.000 đồng để nhờ N chuyển cho N 1.000.000 đồng. Sau đó, H cầm 500.000 đồng tiền mặt đi đến nhà N để lấy ma túy. Khi đến thì thấy nhà đóng cửa, nên H gọi cho N và nhờ N liên hệ với N ra giao ma túy. N gọi điện thoại cho N và nói H đang đứng chờ trước cửa nhà để lấy ma túy, H sẽ trả trước 500.000 đồng, còn lại số tiền 1.000.000 đồng thì N sẽ chuyển khoản cho N sau. N đồng ý và mở cửa sổ đưa cho H một gói ma túy đá. H mang ma túy về Nhà nghỉ chia thành 04 phần, sau đó H xuống khu vực sân Nhà nghỉ Thiên Phú bán cho Nguyễn Văn S 01 ống ma túy với giá 600.000 đồng. Tiếp đến, H mang 03 ống ma túy còn lại đi bộ qua Nhà nghỉ Hải Nhi tại thôn Tân An, xã Q, huyện Q thuê phòng để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài ra, H còn khai nhận, trước đó đã 05 lần mua ma túy từ Phạm Ngọc H, cụ thể: Vào ngày 15/5/2024, H bán ma túy cho H với số tiền 1.600.000 đồng; ngày 19/5/2024, H bán ma túy cho H với số tiền 1.500.000 đồng; ngày 20/5/2024, H bán ma túy cho H với số tiền 1.700.000 đồng; ngày 02/6/2024, H bán ma túy cho H 02 lần (với số tiền lần 1 là 1.500.000 đồng, lần 2 là 1.700.000 đồng). Việc mua bán trái phép chất ma túy giữa Phạm Ngọc H và Phạm Văn H trong 5 lần nêu trên được thực hiện: Khi H đang ở Nhà nghỉ Thiên Phú thì gọi điện thoại cho H để hỏi mua ma túy và thống nhất giá với H rồi H chuyển vào tài khoản của H. Sau đó, chạy xuống địa điểm do H hẹn trước để nhận ma Túy.

Tại Cơ quan điều tra, Mai Văn N khai nhận phù hợp với lời khai của Phạm Văn H. Ngoài lần giúp Phạm Văn H mua ma túy của Nguyễn Thị Ý N vào ngày 04/6/2024, thì N khai nhận trước đó đã có 02 lần trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Văn T, cụ thể:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 01/6/2024, Nguyễn Văn T liên hệ với Mai Văn N hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, N đồng ý và yêu cầu T chuyển khoản cho N. Sau đó, N đến nhà của Ngô Quang H là chồng của Nguyễn Thị Ý N mua 600.000

đồng ma túy đá. H đưa cho N 02 ống nhựa bên trong có chứa ma túy đá. Tiếp đó, N về Nhà nghỉ Thiên Phú đưa cho T 01 ống ma túy và ống ma túy còn lại N sử dụng hết.

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 02/6/2024, Nguyễn Văn T gọi cho Mai Văn N hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, N đồng ý bán và T chuyển vào tài khoản cho N 450.000 đồng (trong đó: 400.000 đồng là tiền mua ma túy, 50.000 đồng là tiền T cho N). Sau khi nhận được tiền, N gọi điện cho Ngô Quang H thì Nguyễn Thị Ý N nghe máy. N trao đổi muốn mua 600.000 đồng ma túy đá nhưng chia ra thành hai ống ma túy, mỗi ống 300.000 đồng, N đồng ý bán. N chuyển tiền vào tài khoản cho N rồi đi đến nhà của vợ chồng N. Khi đến thấy nhà đóng cửa, nên N gọi thì ở bên trong vứt qua khe cửa một túi ni lon bên trong có chứa 02 ống ma túy đá (N không nhìn thấy người nào bên trong vứt gói ma túy ra). Sau đó, N về Nhà nghỉ Thiên Phú đưa cho T một ống nhựa bên trong có chứa ma túy đá, ống còn lại N sử dụng hết.

Tại Cơ quan điều tra, Cao Thị L khai nhận phù hợp với lời khai của Phạm Văn H là đã giúp H bán ma túy cho Nguyễn Văn S. Do có mối quan hệ yêu đương cùng với Phạm Văn H trong thời gian dài và thường hay sử dụng ma túy với H, nên L biết H thường xuyên mua bán trái phép chất mua túy để kiếm lời. Do đó, vào ngày 04/6/2024, khi Nguyễn Văn S nhờ L mua hộ ma túy đá thì L đồng ý. Sau đó, L liên hệ với H rồi hướng dẫn cho S đến địa điểm của H hẹn trước để mua ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Ngọc H đã khai nhận phù hợp với lời khai của Phạm Văn H. Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên khoảng 08 giờ, ngày 04/6/2024, Phạm Văn H gọi điện cho Phạm Ngọc H hỏi mua 1G ma túy đá, H đồng ý bán với giá 1.700.000 đồng. Ngoài ra H còn khai nhận, trước đó đã 05 lần bán ma túy cho Phạm Văn H, trước khi đến nhận ma túy thì H điện thoại và chuyển tiền trước sau đó chạy đến nhận ma túy từ H. Cụ thể: Vào ngày 15/5/2024, H bán ma túy cho H với số tiền 1.600.000 đồng; ngày 19/5/2024, H bán ma túy cho H với số tiền 1.500.000 đồng; ngày 20/5/2024, H bán ma túy cho H với số tiền 1.700.000 đồng; ngày 02/6/2024, H bán ma túy cho H 02 lần (với số tiền lần 1 là 1.500.000 đồng, lần 2 là 1.700.000 đồng)

Tại Bản kết luận giám định số 610/KL-KTHS ngày 12/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,397g.

Tại Bản kết luận giám định số 1220/KL-KTHS ngày 01/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,145g.

* Về vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ và chuyển xử lý theo thẩm quyền:

+ 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "1220/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng

Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong có 01 (một) ống nhựa trong suốt và 01 (một) phong bì thư dùng để niêm phong mẫu gửi giám định.

+ 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "610/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong có chứa 0,281g (không phẩy hai trăm tám mươi mốt gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói.

+ 01 (một) chai nhựa trong suốt dài 21cm, đường kính nơi rộng là 05cm, trên thân chai được đục một lỗ nhỏ và gắn tờ giấy màu vàng.

+ 01 (một) chai nhựa trong suốt dài 22cm, đường kính nơi rộng nhất 06cm, có nắp đậy màu trắng, đường kính 2,5cm, trên nắp chai có 02 lỗ hình tròn gắn 01 ống trụ bằng thủy tinh trong suốt, một đầu cong hình móc câu, một đầu bọc ống nhựa màu đen.

+ 01 (một) chai nhựa trong suốt dài 22cm, đường kính nơi rộng nhất 06cm, có nắp đậy màu trắng, đường kính 2,5cm, trên nắp chai có 02 lỗ hình tròn gắn 01 ống trụ bằng thủy tinh trong suốt, một đầu cong hình móc câu, một đầu bọc ống nhựa dẻo trong suốt.

+ 01 (một) bật lửa màu đỏ nhãn hiệu Viva, kích thước (7,5 x 2,2)cm, không có ốp chắn gió, ống dẫn ga gắn 01 ống hình trụ tròn bằng nhựa, ống kim loại và cuốn giấy bạc, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) bật lửa màu đỏ nhãn hiệu Hoa Việt, kích thước (7,5 x 2)cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A20s, màu đen, đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Nguyễn Văn T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35, màu xanh ngọc, đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Mai Văn N.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPle, loại Iphone 11 Pro Max, màu xanh, đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Phạm Văn H.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPle, loại Iphone 12 Pro Max, màu vàng gold, đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Phạm Văn D.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, kiểu máy CPH1987, màu xanh, phần vỏ bị hư hỏng nhẹ, nứt vỡ, đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Cao Thị L.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSQT ngày 16 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Văn H, Mai Văn N và Phạm Ngọc H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Cao Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Văn N và Phạm Ngọc H; căn cứ vào khoản 1 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Thị L; căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 12, 15 và 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Mai Văn N, Phạm Ngọc H và Cao Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H và Mai Văn N mỗi bị cáo từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù. Xử phạt bị cáo Cao Thị L từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù.

- Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "1220/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong có 01 (một) ống nhựa trong suốt và 01 (một) phong bì thư dùng để niêm phong mẫu gửi giám định; 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "610/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong có chứa 0,281g (không phẩy hai trăm tám mươi mốt gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói; 01 (một) chai nhựa trong suốt dài 21cm, đường kính nơi rộng là 05cm, trên thân chai được đục một lỗ nhỏ và gắn tờ giấy màu vàng; 01 (một) chai nhựa trong suốt dài 22cm, đường kính nơi rộng nhất 06cm, có nắp đậy màu trắng, đường kính 2,5cm, trên nắp chai có 02 lỗ hình tròn gắn 01 ống trụ bằng thủy tinh trong suốt, một đầu cong hình móc câu, một đầu bọc ống nhựa màu đen; 01 (một) chai nhựa trong suốt dài 22cm, đường kính nơi rộng nhất 06cm, có nắp đậy màu trắng, đường kính 2,5cm, trên nắp chai có 02 lỗ hình tròn gắn 01 ống trụ bằng thủy tinh trong suốt, một đầu cong hình móc câu, một đầu bọc ống nhựa dẻo trong suốt; 01 (một) bật lửa màu đỏ nhãn hiệu Viva, kích thước (7,5 x 2,2)cm,

không có ốp chắn gió, ống dẫn ga gắn 01 ống hình trụ tròn bằng nhựa, ống kim loại và cuốn giấy bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu đỏ nhãn hiệu Hoa Việt, kích thước (7,5 x 2)cm, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A20s, màu đen, đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35, màu xanh ngọc, đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Mai Văn N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPle, loại Iphone 11 Pro Max, màu xanh, đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Phạm Văn H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPle, loại Iphone 12 Pro Max, màu vàng gold, đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Phạm Văn D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, kiểu máy CPH1987, màu xanh, phần vỏ bị hư hỏng nhẹ, nứt vỡ, đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Cao Thị L.

+ Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước; buộc bị cáo Mai Văn N phải nộp lại số tiền 1.850.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước; buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải nộp lại số tiền 9.700.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn H, Mai Văn N và Phạm Ngọc H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cao Thị L.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Thị L tại phiên tòa thống nhất với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên, việc Tòa án đưa ra xét xử đối với bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo L có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc thiểu số, mẹ chết sớm. Đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cao Thị L.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai phạm, vi phạm pháp luật và thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội; bị cáo L thống nhất với quan điểm bào chữa của người bào chữa. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn H, Mai Văn N, Phạm Ngọc H và Cao Thị L đã thừa nhận và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy mà các bị cáo đã thực hiện đúng như Kết luận điều tra, nội dung Cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Vì mục đích kiếm lời, tiêu xài, phục vụ nhu cầu bản thân, nên sau khi thống nhất được việc mua bán ma tuý, H đã bán ma tuý nhiều lần cho các đối tượng có nhu cầu; Mai Văn N, có hành vi mua ma tuý giúp cho Phạm Văn H và bản thân N còn có 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn T. Phạm Ngọc H đã có hành vi bán ma túy cho Phạm Văn H 06 lần. Bị cáo Cao Thị L là người giúp sức cho Phạm Văn H bán trái phép chất ma túy 01 lần. Chất ma tuý thu giữ theo kết luận giám định là Methamphetamine, có khối lượng 0,542g. Xét thấy, lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn thống nhất, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với vật chứng thu giữ được; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận, các bị cáo Phạm Văn H, Mai Văn N, Phạm Ngọc H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Cao Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và gây nên sự bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây tác hại, hệ lụy nguy hiểm cho xã hội và bị lên án mạnh mẽ nhưng vì muốn thỏa mãn mục đích bản thân, vì hám lợi mà các bị cáo đã coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả mà các bị cáo đã gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét tính đồng phạm, vị trí, vai trò của mỗi bị cáo thấy rằng: Vụ án có 04 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Phạm Văn H, Phạm Ngọc H và Mai Văn N đều là người thực hành, trực tiếp thống nhất, thoả thuận thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý và thu lợi từ việc bán ma tuý cho các đối tượng có nhu cầu mua. Bị cáo Phạm

Văn H và Phạm Ngọc H bán ma tuý cho nhiều lần, thu lợi nhiều, có vị trí, vai trò quan trọng, do vậy phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo Cao Thị L là đồng phạm, khi thực hiện hành vi phạm tội cũng thể hiện sự tích cực, chủ động. Đã trực tiếp giúp sức cho H bán ma tuý cho Nguyễn Văn S. Do vậy, bị cáo phải bị xử lý nghiêm, với hình phạt tương xứng, phù hợp.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Tình tiết "phạm tội 02 lần trở lên" đã là tình tiết định khung nên không coi là tình tiết tăng nặng. Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

[6] Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Phạm Văn H sau khi bị bắt giữ đã tích cực hợp tác trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, khai báo ra nguồn gốc ma tuý và đồng phạm khác. Bị cáo Cao Thị L tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật mới, tội phạm mới. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho các bị cáo theo tình tiết, điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[7] Xét quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo L đề nghị áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là chưa nghiêm, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[8] Đối với các đối tượng mua trái phép chất ma túy để sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã chuyển hồ sơ đề nghị xem xét xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định. Đối với hành vi của Nguyễn Thị Ý N và Ngô Quang H theo lời khai là người đã bán ma túy cho Mai Văn N, Phạm Văn H và Nguyễn Văn T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã tách hành vi, tài liệu, vật chứng (nếu có) để tiếp tục xác minh, điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc các bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo tiến bộ.

[10] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "1220/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong có 01 (một) ống nhựa trong suốt và 01 (một) phong bì thư dùng để niêm phong mẫu gửi giám định; 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "610/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của các thành phần tham gia

niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong có chứa 0,281g (không phẩy hai trăm tám mươi mốt gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói; 01 (một) chai nhựa trong suốt dài 21cm, đường kính nơi rộng là 05cm, trên thân chai được đục một lỗ nhỏ và gắn tờ giấy màu vàng; 01 (một) chai nhựa trong suốt dài 22cm, đường kính nơi rộng nhất 06cm, có nắp đậy màu trắng, đường kính 2,5cm, trên nắp chai có 02 lỗ hình tròn gắn 01 ống trụ bằng thủy tinh trong suốt, một đầu cong hình móc câu, một đầu bọc ống nhựa màu đen; 01 (một) chai nhựa trong suốt dài 22cm, đường kính nơi rộng nhất 06cm, có nắp đậy màu trắng, đường kính 2,5cm, trên nắp chai có 02 lỗ hình tròn gắn 01 ống trụ bằng thủy tinh trong suốt, một đầu cong hình móc câu, một đầu bọc ống nhựa dẻo trong suốt; 01 (một) bật lửa màu đỏ nhãn hiệu Viva, kích thước (7,5 x 2,2)cm, không có ốp chắn gió, ống dẫn ga gắn 01 ống hình trụ tròn bằng nhựa, ống kim loại và cuốn giấy bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu đỏ nhãn hiệu Hoa Việt, kích thước (7,5 x 2)cm, đã qua sử dụng. Xác định, đây là vật chứng thuộc trường hợp vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật không có giá trị, không sử dụng, vật liên quan đến tội phạm, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A20s, màu đen, đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35, màu xanh ngọc, đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Mai Văn N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPle loại Iphone 11 Pro Max, màu xanh, đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Phạm Văn H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPle loại Iphone 12 Pro Max, màu vàng gold, đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Phạm Văn D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, kiểu máy CPH1987, màu xanh, phần vỏ bị hư hỏng nhẹ, nứt vỡ, đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Cao Thị L. Xác định, đây là phương tiện sử dụng để liên lạc, mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Phạm Ngọc H bán trái phép chất ma tuý cho Phạm Văn H lấy số tiền 9.700.000 đồng; bị cáo Mai Văn N bán trái phép chất ma tuý cho Nguyễn Văn T lấy số tiền 950.000 đồng và số tiền 900.000 đồng do H chuyển khoản mua ma tuý; bị cáo Phạm Văn H bán trái phép chất ma tuý cho các đối tượng lấy số tiền 1.500.000 đồng. Xét thấy, đây là khoản tiền thu lợi, tiền do phạm tội, do mua bán ma túy mà có nên buộc các bị cáo phải giao nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn H, Mai Văn N và Phạm Ngọc H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Cao Thị L là đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cao Thị L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Văn N và Phạm Ngọc H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Thị L;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 12, 15 và 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Mai Văn N, Phạm Ngọc H và Cao Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 04/6/2024

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 25/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Mai Văn N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 04/6/2024

- Xử phạt bị cáo Cao Thị L 02 (hai) năm tù. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/6/2024 đến ngày 13/11/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phạm Văn H, Mai Văn N và Phạm Ngọc H mỗi bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "1220/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong có 01 (một) ống nhựa trong suốt và 01 (một) phong bì thư dùng để niêm phong mẫu gửi giám định.

+ 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "610/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong

suốt, bên trong có chứa 0,281g (không phẩy hai trăm tám mươi mốt gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói.

+ 01 (một) chai nhựa trong suốt dài 21cm, đường kính nơi rộng là 05cm, trên thân chai được đục một lỗ nhỏ và gắn tờ giấy màu vàng.

+ 01 (một) chai nhựa trong suốt dài 22cm, đường kính nơi rộng nhất 06cm, có nắp đậy màu trắng, đường kính 2,5cm, trên nắp chai có 02 lỗ hình tròn gắn 01 ống trụ bằng thủy tinh trong suốt, một đầu cong hình móc câu, một đầu bọc ống nhựa màu đen.

+ 01 (một) chai nhựa trong suốt dài 22cm, đường kính nơi rộng nhất 06cm, có nắp đậy màu trắng, đường kính 2,5cm, trên nắp chai có 02 lỗ hình tròn gắn 01 ống trụ bằng thủy tinh trong suốt, một đầu cong hình móc câu, một đầu bọc ống nhựa dẻo trong suốt.

+ 01 (một) bật lửa màu đỏ nhãn hiệu Viva, kích thước (7,5 x 2,2)cm, không có ốp chắn gió, ống dẫn ga gắn 01 ống hình trụ tròn bằng nhựa, ống kim loại và cuốn giấy bạc, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) bật lửa màu đỏ nhãn hiệu Hoa Việt, kích thước (7,5 x 2)cm, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A20s, màu đen, đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Nguyễn Văn T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35, màu xanh ngọc, đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Mai Văn N.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPle, loại Iphone 11 Pro Max, màu xanh, đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Phạm Văn H.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPle, loại Iphone 12 Pro Max, màu vàng gold, đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Phạm Văn D.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, kiểu máy CPH1987, màu xanh, phần vỏ bị hư hỏng nhẹ, nứt vỡ, đã qua sử dụng (không lên nguồn, không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Cao Thị L.

- Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước; buộc bị cáo Mai Văn N phải nộp lại số tiền 1.850.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước; buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải nộp lại số tiền 9.700.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn H, Mai Văn N và Phạm Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cao Thị L.

Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TTG Công an tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực